

LUẬN A TỶ ĐẠT MA THUẬN CHÁNH LÝ

QUYỂN 40

Phẩm 4: NÓI VỀ NGHIỆP (PHẦN 8)

Nhân nói về tánh, tướng của các nghiệp không đồng, sẽ giải Thích-các nghiệp được nêu lên trong kinh. Vả lại trong kinh nói về nghiệp có ba thứ: Thiện, ác, vô ký, tướng của chúng thế nào? Tụng nói:

An chẳng an, không nghiệp

Là thiện, ác, vô ký.

Luận nói: Các nghiệp yên ổn, gọi là thiện, có công năng được Niết-bàn với dị thực đáng yêu, hai thời gian: tạm và vĩnh viễn cứu giúp các khổ.

Nghiệp không yên ổn, gọi là bất thiện, có công năng chiêu cảm dị thực phi ái, vì rất có công năng ngăn dứt hưởng đến Niết-bàn. Không phải hai nghiệp trước, đặt tên là vô ký, vì chẳng thể ghi nhận là thiện, bất thiện, là nghĩa không phải yên ổn, chẳng phải không yên ổn.

Lại, trong kinh nói nghiệp có ba thứ: Phước, phi phước v.v... tướng chúng thế nào?

Phước, phi phước, bất động

Thiện cõi Dục gọi phước

Bất thiện, gọi phi phước

Thiện cõi trên: bất động

Căn cứ nơi tự địa

Vì quả nghiệp vô động.

Luận nói: Nghiệp thiện cõi Dục, được gọi là phước, trái với phi phước, chiêu cảm quả ái. Các nghiệp bất thiện, được gọi phi phước. Chiêu cảm quả phi ái, vì trái với nghiệp phước. Thiện của hai cõi trên, được gọi là bất động.

Há là Đức Thế Tôn đã nói ba định dưới, đều gọi là có động. Bạc Thánh nói trong đây có thọ tầm tứ, hỷ, lạc, động.

Do ba định dưới có tâm tứ v.v... chỉ vì tai hại chưa dứt, nên đặt tên là động.

Bất động trong kinh, căn cứ chủ thể chiêu cảm được dị thực bất động, gọi là bất động. Tại sao định có động chiêu cảm dị thực bất động?

Vì mặc dù trong định này có động tai họa mà nghiệp đối với quả, không phải như cõi Dục, có chuyển động, nên đặt tên bất động, nghĩa là mãn nghiệp ở các nơi khác trong cõi Dục, do sức duyên riêng, có thể thọ nhận nơi đến khác nhau, vì hoặc có nghiệp, năng chiêu cảm niềm vui sắc lực, hình lượng, địa vị, của cải v.v... trong, ngoài. Ở cõi trời v.v... nghiệp này lẽ ra thành thực. Vì sức duyên riêng, dẫn dắt mà chuyển biến, ở trong cõi người v.v... nghiệp này là thực. Nghiệp ở địa khác, của cõi Sắc, Vô sắc, không có chấp nhận chuyển biến khiến khác với địa, xứ sở thọ quả nghiệp, vì không có đổi thay, dao động, nên thuộc về địa đẳng dẫn, không có phân tán, dao động.

Căn cứ vào nghĩa như thế, để đặt ra danh từ bất động, nên biết, trong đây, do nhân ngu si, quả lệ thuộc nhau, nên đã tạo nghiệp phi phước, vì nghiệp phi phước thuần một nhiễm ô, nên phải dựa vào vô minh, nối tiếp nhau thô, nặng. Do phần vị vô minh hiện ở trước, nên không thể tin hiểu, nhân, quả lệ thuộc nhau. Thế nên, phát khởi các hạnh phi phước. Do ngu nghĩa chân thật, nên tạo phước và nghiệp bất động.

Nghĩa chân thật, là bốn Thánh đế. Nếu đối với các loại phàm phu ngu kia, ở vị tâm thiện cũng được gián tiếp khởi. Do thế lực này khiến ở ba cõi, không biết như thật tánh của nghiệp kia đều khổ, khởi hành phước và bất động làm nhân cho hữu sau. Nếu là người đã kiến đế thì không có việc này.

Nhân sức của hành ở trước, khi lìa nhiễm dấn, như thứ lớp được sinh cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc.

Lại, trong kinh nói nghiệp có ba thứ: Thuận lạc thọ v.v... tướng ấy ra sao? Tụng:

*Thuận vui, khổ, chẳng hai
Thiện đến ba thuận vui
Các bất thiện thuận khổ
Thiện trên thuận không hai.
Khác, nói dưới cũng có
Do giữa, tạo dị thực
Lại cho ba nghiệp này*

*Không phải thực trước, sau.
Thuận thọ gồm có năm
Là tương ứng tự tánh
Và dị thực, sở duyên
Vì hiện tiền khác nhau.*

Luận nói: Trong các nghiệp thiện, bắt đầu từ cõi Dục, đến tinh lự thứ ba, gọi là nghiệp thuận với lạc thọ. Vì các lạc thọ chỉ đến đây. Các nghiệp bất thiện gọi là thuận khổ thọ. tinh lự thứ tư và nghiệp thiện Vô sắc, gọi là nghiệp thuận với bất khổ, bất lạc thọ. Vì trên đây, đều không có khổ, lạc thọ. Không phải các nghiệp này chỉ chiêu cảm quả thọ, nên biết cũng chiêu cảm tư lương của thọ kia. Thọ và tư lương, trong đây gọi là thọ, tùy theo dục đã hóa, đặt chung tên thọ.

Trong các địa dưới, vì cũng thừa nhận có thuận không phải hai nghiệp, hay là quyết định không có?

Có sư khác nói: Địa dưới cũng có thuận không phải hai nghiệp, vì định trung gian đã không có khổ, vui, nên không có nghiệp.

Há là định trung gian đồng một ràng buộc với sơ tinh lự.

Nghiệp định trung gian này chiêu cảm dị thực của lạc căn trong sơ định. Về lý không nên như thế, vì trái với Luận này, nghĩa là Luận này nói: Ít có nghiệp chiêu cảm tâm thọ dị thực không phải thân chẳng?

Đáp: Có. Nghĩa là nghiệp thiện không có tâm, nghiệp của định trung gian đã không có tâm, nếu chiêu cảm dị thực lạc căn của căn bản thì lẽ ra là nghiệp không có tâm. Chiêu cảm chung dị thực của hai thọ thân, tâm, ấy là trái với luận này. Nhưng nghiệp này chỉ chiêu cảm tâm thọ, như nghiệp bất thiện chỉ chiêu cảm thân thọ. Nếu thừa nhận sự chiêu cảm chung không trái với Luận này, Luận này nên nói: Vì thiện không có từ. Hoặc không phải các nghiệp đều chiêu cảm quả thọ, nghiệp ấy nên chiêu cảm sắc tâm bất tương ứng hành. Tuy nhiên, đối với tất cả nghiệp không có tâm, có nghiệp chỉ có thể chiêu cảm quả của tâm thọ.

Vì căn cứ riêng để nói về nghiệp kia, nên không có lỗi. thế nên nghiệp của định trung gian chiêu cảm dị thực không phải chứng địa dưới có thuận với nhân không phải hai nghiệp.

Nếu vậy, trong đây lại có chứng khác, nghĩa là thuyết của Luận này: Ít có ba nghiệp không phải trước, không phải sau thọ dị thực ư?

Đáp: Có, nghĩa là thuận với nghiệp lạc thọ. Sắc thuận với nghiệp khổ thọ. Pháp tâm, tâm sở thuận với nghiệp bất khổ, bất lạc thọ, tâm bất tương ứng hành, cho đến nói rộng.

Do đó chứng biết địa dưới cũng có thuận không phải hai nghiệp. Không phải là cõi Dục có ba nghiệp này đều cùng lúc thành thực. Điều này cũng không phải chứng, vì trong Luận này nói nghiệp ba cõi, như ba thọ, nhưng không phải ba cõi đã trói buộc các nghiệp có thể đều cùng lúc thọ. Điều này lẽ ra cũng như thế, mà Luận này nói có nghiệp của ba cõi đều thành thực cùng lúc. Vì muốn thử nghiệm xem có hiểu hay không đối với tông của Đối Pháp, hoặc ở quả tăng thượng nói tiếng thọ dị thực.

Dị thực dưới của tư lương cõi Sắc, Vô sắc, vì để cho dị thực kia trụ lâu, nên nói lời này: Thuận với nghiệp ba thọ, vẫn cũng chấp nhận cách giải thích này, nên pháp đã dẫn kia không phải là nhân chứng quyết định, đâu có khổ sở tìm tòi, gạn hỏi về lối chấp của thuyết kia, nhận thấy lối chấp đó đã trái với phẩm loại Túc, như nói.

Thế nào là thuận với nghiệp lạc thọ? Nghĩa là từ lệ thuộc cõi Dục, đến nghiệp thiện của ba định, tức không có trái với Luận này, vì không nói cố định, nghĩa là túc luận phẩm loại không nói chỉ thuận với lạc thọ. Nhưng ở địa dưới dù có thuận không phải hai nghiệp, mà do ít, nên vẫn kia không rõ rệt, không thể căn cứ ở văn này bèn nói: Địa trên cũng nên có thuận với khổ, thọ lạc thọ, vì là nhiệm khổ, vui, mới sinh cõi trên. Do đó, chỉ nói từ trời Quảng quả cho đến xứ Phi tưởng, có thuận với nghiệp thọ phi khổ, phi lạc, không nói địa dưới, vì ở địa trên không có thọ trái nhau, ở địa dưới có thọ trái nhau, do ở địa dưới chấp nhận có dị thực của phi khổ, phi lạc, không phải như nghiệp lệ thuộc ba cõi kia, mà phán quyết nhất định.

Vấn này không chấp nhận, có chấp nhận, vì thật sự đều có thọ. Nghiệp này là thiện hay bất thiện?

Có người nói: Là thiện mà kém. Lại, không thể biểu thị riêng mà có thể nói chung. Trong các nghiệp thiện, hoặc có một loại có thể chiêu cảm lạc thọ và thọ tư lương. Hoặc có một loại có thể chiêu cảm không phải hai, nên biết nghiệp này có công năng giúp ích lạc thọ, gọi là thuận lạc thọ, như thuận xứ mã. Hoặc lại nghiệp này có thể thọ lạc, gọi là thuận lạc thọ, như thuận với tẩm, phân tán. Thuận với nghiệp thọ khác, nên biết cũng thế. Thuận với nghiệp lạc thọ, chỉ chiêu cảm quả dị thực của lạc thọ phải không?

Chỉ chiêu cảm quả dị thực của lạc thọ, nghĩa là tất cả đều thuận với nghiệp lạc thọ. Hoặc có các nghiệp gọi là thuận với lạc thọ, mà không thể chiêu cảm dị thực lạc thọ, nghĩa là nghiệp này nếu chiêu cảm sắc bất tương ứng, thuận với nghiệp thọ khác, nên biết cũng thế. Nghiệp

này không phải chỉ cảm thọ dị thực, làm sao đều được tên thuận nghiệp thọ? Vì các nghiệp làm nhân chiêu cảm dị thực đều giống như với thọ, được tên thọ. Vì sao? Vì nghiệp kia đều như thọ, làm tổn ích thân và bình đẳng, như nước, lửa v.v... đối với nhánh cây v.v... làm nghĩa ích, làm tổn hại, làm nghĩa bình đẳng được thành. Lại, thuận với thọ, phần nhiều lược nói có năm:

1. Tự tánh thuận thọ: Nghĩa là thể của các thọ, như Khế kinh nói: Khi thọ lạc thọ, biết rõ như thật, thọ ở lạc thọ, cho đến nói rộng.

2. Tương ứng thuận với thọ: Nghĩa là tất cả xúc, như Khế kinh nói: Xúc thuận với lạc thọ, cho đến nói rộng.

3. Sở duyên thuận với thọ: Nghĩa là tất cả cảnh, như Khế kinh nói: Mắt thấy sắc rồi chỉ thọ ở sắc, không thọ tham sắc, cho đến nói rộng.

4. Dị thực thuận với thọ: Nghĩa là chiêu cảm dị thực của nghiệp, như Khế kinh nói: Thuận với nghiệp lạc thọ, cho đến nói rộng.

5. Thuận với thọ hiện tiền. Nghĩa là thọ hiện hành, như Khế kinh nói: Khi thọ nhận lạc thọ, hai thọ bèn diệt, cho đến nói rộng.

Không phải khi lạc thọ này biểu hiện ở trước, có thọ khác để thọ lạc này, chỉ y cứ ở tự thể của lạc thọ hiện tiền, tức nói gọi là thọ. Đối với lạc thọ do thuận với thọ có nhiều thứ, nên dù dị thực của nghiệp không phải đều là thọ mà có thể đặt tên chung, thuận nghiệp thọ, là các nghiệp thiện làm nhân đã chiêu cảm sắc bất tương ưng, có thể làm sở duyên sinh lạc thọ, vì các lạc thọ này đã lãnh nạp, nên dị thực đáng yêu, vì thuận với lạc thọ, nên cũng gọi lạc thọ. Do nghiệp thiện chiêu cảm các quả dù không phải lạc thọ thuận với lạc thọ mà chiêu cảm nghiệp kia, gọi thuận với nghiệp lạc thọ. Thuận với khổ và không phải hai, lý cũng nên như thế. Ba nghiệp như thế, có định, bất định, tương chúng ra sao? Tụng nói:

*Đây có định, bất định
Định ba thuận hiện thọ
Hoặc nói nghiệp có năm
Sự khác nói bốn câu.*

Luận nói: Trên đây, đã nói thuận với lạc thọ v.v... nên biết đều có định, bất định khác nhau, vì không phải định thọ, nên đặt tên bất định, nghĩa là thuận với nghiệp lạc, không phải nhất định thực. Nếu thành thực tất nhiên nên thọ dị thực lạc. Thuận với hai nghiệp khác nói cũng như thế.

Định lại có ba:

1. Thuận với thọ hiện pháp.

2. Thuận với thọ kế sinh.

3. Thuận với thọ kế sau

Ba nghiệp định này, nhất định chiêu cảm quả dị thực và bất định ở trước đều thành bốn thứ:

Hoặc có người muốn cho nghiệp thọ bất định, lại có hai thứ, nghĩa là đối với dị thực có định, bất định. Và ba định nghiệp hợp thành năm thứ. Thuận với thọ nghiệp hiện pháp, thế nó như thế nào? là ở đời này, tạo tác thêm lớn. Chỉ đời này thọ dị thực, không phải đời khác. Nói ở đời này để biểu thị chúng phần đồng, vì chỉ rõ gia hạnh, nghiệp đạo căn bản.

Nói tạo tác, vì chỉ rõ vì khởi sau, nên nói thêm lớn. Hoặc tạo tác, biểu thị dẫn nghiệp. Nói thêm lớn: Biểu thị viên mãn nghiệp. Hoặc tạo tác, nghĩa là: Theo như vậy mà làm

Nói thêm lớn: Tư duy xong rồi làm.

Hoặc tạo tác: Ăn năn trở lại bị tổn hoại.

Nói thêm lớn: Vui mừng thâm nhận.

Hoặc dùng loại đồng làm nghiệp trợ giúp, gọi là tạo tác, cũng gọi thêm lớn. Như việc thiện thành lại dùng thiện làm trợ giúp. Trái nhau với đây, chỉ gọi tạo tác. Hoặc cố chấp bền chắc mà tạo tác gọi là tạo tác cũng gọi thêm lớn. Trái với đây chỉ gọi là tạo tác.

Hoặc dựa vào đầy đủ, gọi là tạo tác, hoặc do đầy đủ gọi là thêm lớn.

Giải thích nghĩa như thế v.v... có nhiều môn.

Nói: Chỉ đời này thọ dị thực: Biểu thị thời phần nhất định. Nhưng hoặc có, khi cho rằng ở trong nhân sinh, tạo tác thêm lớn, trở lại chỉ ở người này sinh thân khác thọ dị thực: Cũng được gọi là thuận thọ hiện pháp.

Vì ngăn dứt chấp này, lại nói không phải đời khác. Đây là biểu thị tử sinh: có thể nói chỉ ở đây chẳng gọi là không phải khác. Do đó, biểu thị thời phần của nghiệp không mất, khiến cho rất rõ ràng, chặt dứt các lưới nghi, làm sao do đó thuyết nói, không phải khác bèn khiến biết nhất định, không phải thọ thân khác, hoặc có thể giải thích đây, không phải khác, là ngăn dứt không phải nhân sinh, không phải ngăn dứt thân khác.

Sự giải thích này phi lý, vì trước kia chỉ lời nói này ngăn dứt nghĩa không phải nhân sinh, đã thành. Nghĩa là trước đã nói chỉ đời này đã nhất định biểu thị thành không phải phi nhân loại. Nhưng về sau lại nói không phải khác, vì nghĩa ngăn dứt thân khác rất rõ ràng. Nếu khác với

đây, thì nói lại làm gì? Nên nghiệp này gọi là thuận với thọ hiện pháp, vì hiện pháp: Là nghĩa hiện thân.

Thuận kế thọ sinh thể nó thế nào?

Nghĩa là nghiệp tạo đời này đối với Vô gián, sinh thọ, nói sinh: Là nghĩa chỗ sinh.

Vì tạo nghiệp, đời sau Vô gián mà sinh, nên gọi kế là sinh, tức là nghĩa đời sau thuận với nghiệp sinh kia, gọi là thuận với thọ kế sinh.

Thuận với thọ nghiệp sau kế tiếp, thế nó thế nào? Nghĩa là đời này tạo nghiệp, đời sau của sinh Vô gián mới thọ.

Nói sau: Là chúng phần đồng sau sinh Vô gián.

Nói kế là: Biểu thị về nhiều đời theo thứ lớp thọ riêng.

Ý lời nói này biểu thị thuận với nghiệp thọ sau, quyết định theo thứ lớp đều chiêm cảm một đời. Vì tránh lỗi ngôn từ phiền hà, nên đối với nhiều nghiệp, đặt chung một tên.

Hỏi: Sao gọi là thuận với thọ bất định.

Đáp: Nghĩa là đấng Bạc-già-phạm thấy một loại nghiệp, hoặc do Thi-la, hoặc do chánh nguyện, hoặc do phạm hạnh, hoặc do đấng trì, học do trí lực, khiến cho hoàn toàn không có quả, hoặc khiến cho nhẹ yếu, hoặc khiến dời đổi vị, nói tất cả pháp này, gọi là nghiệp bất định. Vì chuyển biến nghiệp này, nên tu tịnh hạnh.

Các hữu tình giống với nghiệp này rất nhiều, nhưng Khế kinh nói: Hoặc có các nghiệp thích ứng với thọ hiện pháp, mà hoặc chuyển biến thọ ở địa ngục, không phải trong đây nói thuận với nghiệp hiện thọ, ý nói có nghiệp thuận với thọ bất định. Nếu có thể tinh tấn tu giới thân, tuệ tâm thì nghiệp đã gây ra này, ứng với thọ ở nhân gian. Do đó không tinh tấn tu giới thân, tuệ tâm, thì do nghiệp này đọa vào Nại-lạc-ca.

Khế kinh lại nói: Hoặc có các nghiệp thích ứng thọ địa ngục, mà chuyển biến thọ ở nhân gian. Việc này cũng không phải nói về định nghiệp thời phần, chỉ nói bất định, giải thích nghĩa, căn cứ ở trước. Hoặc giải thích ý kinh trước nói có nghiệp. Mặc dù là tạo tác mà không phải thêm lớn. Nếu mặc sức mình ứng với thọ hiện pháp, nếu về sau, lại tạo nghiệp chiêm cảm địa ngục, giúp đỡ khiến thêm lớn đưa đến thọ địa ngục, nên Khế kinh nói: Có nghiệp ứng với hiện thọ trong người, do về sau, lại tạo nghiệp căn bản cảm địa ngục, khiến thêm lớn, nên chuyển nghiệp kia khiến thọ ở trong địa ngục.

Thế nên biết kia nói về nghiệp bất định.

Thí dụ nói: Thuận với nghiệp hiện thọ v.v... sinh ở chỗ khác, cũng được thọ dị thực, nhưng tùy theo ở vị thực đầu tiên, đặt tên thuận với

hiện v.v... không phải chỉ như gọi chiêm cảm quả như thế, nghĩa là ý phái kia nói các nghiệp đã gây ra, nếu từ đời này sinh, thì có thể làm nhân cho quả dị thực, gọi là thuận với hiện pháp, nếu từ đời kế mới có thể làm nhân cho quả dị thực gọi là thuận với thọ sinh tiếp theo. Nếu vượt đời kế là, từ đời thứ ba, mới cho dị thực ấy, gọi là thuận với thọ kế sau.

Vì sao phái kia tạo ra chấp như thế?

Vì chớ cho sức mạnh của nghiệp dị thực ít, lối chấp kia không khéo. Vì sao? Vì nghiệp kia trước đã sinh dị thực, trong trung gian, gián đoạn dị thực, lại sinh, về lý tất nhiên không đúng, như hạt giống, mầm.

Nếu cho Vô gián mà sinh thân sau, thì sẽ không có tử sinh, nghiệp không có khác. Hoặc thân không có khác, lẽ ra thường tử sinh.

Lại, một nghiệp chiêm cảm hai, ba đời v.v... là tướng các quả, vì khác hay giống nhau? Nếu khác, thì như nghiệp riêng đã chiêm cảm nối tiếp nhau, không phải một quả, nghiệp. Hoặc quả của một nghiệp, tướng nó giống nên phải nói vì sao trước, sau khác nhau?

Nếu cho rằng do sức giúp đỡ của Mãn, nghiệp đã khiến như thế, lẽ ra chỉ một sinh, trước, sau có riêng khác. Hiện thấy dẫn nghiệp đã dẫn một sinh, mặc dù có nhiều các quả mãn nghiệp khác nhau mà dẫn nghiệp một, chỉ gọi một sinh quả này lẽ ra cũng như thế, vì không có nhân riêng. Nếu tướng đồng thì là một sinh. Không phải trong một sinh tướng trước sau bình đẳng, mà có thể nhận thấy sự sinh trước, sau có khác. Điều này lẽ ra cũng như thế, vì một quả nghiệp. Tuy nhiên không thể cho rằng chỉ một sinh thân nên đa số dẫn nghiệp đã chiêm cảm, vì chủ thể dẫn nghiệp có khác nhau.

Hoặc ở bản hữu, lẽ ra có tử sinh, hoặc rốt ráo không có lý tử sinh. Lại, một nghiệp kia đã chiêm cảm nhiều đời, vì ở nhiều đường hay trong một đường. Nếu ở một đường, thì lối như thuyết trước, nghĩa là trước với sau là một sinh, hoặc trong một sinh nên thường sinh tử, vì quả của một nghiệp không có khác nhau. Nếu ở nhiều đường, các đường đối nhau có phẩm hạ, trung, thượng, nên lý đồng một quả nghiệp, tất nhiên không thành, vì một sát-na tạo ra một nghiệp, nên lý có thượng, trung, hạ không thành.

Lại, nếu như vậy thì cõi lẽ ra xen lẫn nhau?

Nhưng cõi không có xen lẫn như trước đã nói.

Nếu cho rằng trong nghiệp khác đã dẫn sinh, có ở đời trước đã được quả báo, vì thế lực chiêm cảm quả cũng chưa hết. Nhờ trong đời

này lại thọ dị thực nên cho dù một nghiệp có thể chiêu cảm nhiều đời, nhưng có tướng của quả tử sinh khác nhau.

Điều này cũng phi lý. Vì sao? Vì nhờ trong sinh người khác, lại thọ nghiệp quả, dẫn dắt viên mãn đều không thành, nghĩa là nhờ sự sinh của người khác đã thọ dị thực, hay là quả dẫn làm quả mãn ư? Vả lại, không nên nói nhờ thọ dẫn quả, sự sinh này dẫn quả, vì nghiệp khác dẫn, nên một quả không nên dẫn rồi lại dẫn, lẽ ra theo một nghiệp luống uổng công mình. Nghiệp sau ở trong đó rất vô dụng, cũng không nên nói ở trong một đời, có hai dẫn quả, chớ có đối tượng thọ. Trong một nối tiếp nhau, nên có lỗi dị thực của nhiều đời, nhiều đường, đều cùng thời gian thọ. Cũng không nên nói nhờ thọ quả mãn, chớ có lỗi dẫn nghiệp trong đời trước đã được dẫn quả có sức dẫn khác, đến với đời nay, chuyển biến thành mãn nghiệp, nghĩa là có một loại thuận với sinh thọ mãn, chiêu cảm trong đời kế đã dẫn quả xong. Nay, ở trong nghiệp khác đã dẫn sinh biến đổi thành thuận với thọ sau, chiêu cảm dị thực của quả mãn. Đây tức là một nghiệp vừa dẫn, vừa mãn, ấy là có lỗi lầm dẫn, mãn xen lẫn.

Lại, tất cả nghiệp lẫn lượt giúp nhau, tức là đều trở thành tạo tác thêm lớn, thì rốt ráo không có một nghiệp nào không thọ dị thực mà đến được Niết-bàn. Cho nên tông chỉ kia, đây đều không được thừa nhận.

Đối với phái Thí dụ, giả thì lỗi của họ là riêng nhiều, vì trong tông của họ, thuận với hiện thọ v.v... tất cả các nghiệp đều không phải quyết định, nhưng vẫn thừa nhận các nghiệp lẫn lượt giúp nhau, nên về lý đều trở thành sự tạo tác thêm lớn. Các hữu tạo tác, cũng thêm lớn nghiệp.

Trong kinh, Đức Thế Tôn nói: Vì quyết định mà nói các nghiệp đều bất định, ấy phải biết, đó là Đức Phật giáo hóa người ngoài.

Lại, ở trong đây, thuyết kia căn cứ ở lý nào mà thừa nhận ở trong nghiệp khác đã sinh, rồi ở đời trước đã dẫn nghiệp khác của quả, có công năng giúp đỡ mãn nghiệp, giúp khiến trụ lâu, không phải ở đời trước tự đã dẫn sinh, có thể làm nhân mãn giúp cho nối tiếp nhau.

Lại, nếu có nghiệp thuận thiên thọ, sinh từ trời chết đọa vào trong địa ngục, làm thế nào khiến cõi Trời thuận nghiệp sinh thọ? Nay ở địa ngục thọ quả vui sau, từ địa ngục chết, sinh lên cõi trời, thuận với nghiệp sinh của trời kia, lời vấn nạn này cũng như thế?

Không phải ở trên cõi trời, thuận với nghiệp sinh thọ, mà có thể chịu quả ở địa ngục Vô gián, cũng không phải có Vô gián thuận với nghiệp sinh thọ, có thể có nghĩa thọ quả ở trên cõi trời. Nếu cho rằng vượt quả đường khác, ở trong đường của tự loại, nghiệp này mới có

công năng thọ lại quả ấy, việc này, trước đây đã nói rồi.

Trước đã nói là sao?

Nghĩa là thời gian trước kia, nghiệp đã sinh dị thực khoảng giữa gián đoạn, dị thực lại sinh. Về mặt lý, tất nhiên không đúng, vì là hạt giống, mầm. Mặc dù thuyết kia đã lập lý chứng cho nghĩa của mình nói là: Chớ cho, nghiệp lực mạnh, quả dị thực ít, điều này cũng không phải bằng chứng. Vì sao? Vì không phải phải ở quả có nhiều nghiệp, được gọi sức mạnh, mà phải thuận với nghiệp hiện thọ mới được gọi là sức mạnh, có thể vì nhanh chóng được quả, nên đặt tên này. Nếu trong một sự khởi, nhiều tư duy, mong cầu ở giữa, trước, sau, hơn, kém có khác, năng chiêu cảm dị thực sau đời hiện tại, nói là chiêu cảm nhiều quả cũng không có lỗi.

Lại, nếu chấp nghiệp phải chiêu cảm nhiều quả, mới được gọi là mạnh, thì chiêu cảm nghiệp quả dị thực của Luân vương, so với chiêu cảm nghiệp Đức Phật, lẽ ra phải được gọi là mạnh. Vì chiêu cảm nhiều quả?

Nếu chiêu cảm nghiệp Phật vì mầu nhiệm, nên gọi là mạnh, thì tức gọi mạnh. Nghiệp có nhiều thứ, vì nghiệp mạnh, về lý có nhiều phẩm, nghĩa là hoặc có quả nghiệp gần gọi là mạnh, hoặc do quả nhiều, hoặc do quả nhiệm mầu, nhưng thuận với quả gần hiện thọ, gọi là mạnh, đâu có lấy tên mạnh để chứng minh vì chiêu cảm nhiều quả?

Luận giả Đối pháp nói: Ba thứ thuận với hiện v.v... trong các nghiệp, đều sinh quả riêng, quả nghiệp không có xen lẫn, về lý là vượt hơn.

Phái Thí dụ nói: Nghiệp có bốn luận chứng:

1. Có nghiệp và thời phần nhất định, dị thực không nhất định. Nghĩa là thuận với ba cảnh v.v... không phải nhất định được dị thực.

2. Có nghiệp dị thực nhất định, thời phần không nhất định. Nghĩa là nghiệp bất định, nhất định được dị thực.

3. Có nghiệp đối với cả hai đều nhất định. Nghĩa là thuận với hiện tại v.v... nhất định được dị thực.

4. Có nghiệp đối với cả hai đều bất định. Nghĩa là nghiệp bất định không phải nhất định được dị thực.

Các nghiệp của thuyết kia đều thành tám thứ, nghĩa là thuận với hiện thọ có định, bất định, cho đến bất định cũng có hai thứ. Nghiệp nói ở đây là trong khác nhau. Tụng nói:

Bốn thiện nhận cùng tạo

*Dẫn phân đồng chỉ ba
Các xứ tạo bốn thứ
Địa ngục, thiện, trừ hiện
Chắc chắn địa lìa nhiễm
Phàm phu không tạo sinh
Thánh không tạo đời sau
Và Dục lìa Hữu danh.*

Luận nói: Trong đây, chỉ biểu thị thuận với nghiệp vui v.v... Ở hiện tại v.v... thời gian có định, bất định. Giải thích kinh nói: Thuận với bốn nghiệp hiện thọ v.v... khác nhau, nên trong định nghiệp được chia làm ba thứ và nghiệp bất định hợp lại thành bốn. Thuyết này là tốt. Về lý, tất nhiên không có dị thực của nghiệp bất định, nghiệp của thời phần nhất định. Thời gian nhất định, chỉ là phần vị sai khác trong dị thực nhất định, vì không lìa dị thực, có thể của riêng thời gian.

Vì sao thời gian nhất định mà không phải dị thực?

Trong đây, chỉ căn cứ ở định nghiệp của dị thực, được quả vị sai khác mà lập thuận với hiện tại v.v...

Nếu cho rằng có nghiệp ở thời gian nhất định, nghĩa là quả thành thực, tất nhiên ở thời gian này không phải thời gian khác, nếu vì vượt thời gian này, rốt ráo sẽ không thọ, vì thế, nên ở thời gian nhất định, chứ không phải ở dị thực. Thời gian này đối với dị thực, cũng thích ứng nghĩa quyết định vì giống nhau. Giống nhau là sao? Nghĩa là như ở thời gian có, hoặc phi lý, mà gọi là thời phần nhất định.

Như thế, đối với dị thực có, hoặc phi lý nên gọi dị thực nhất định, hoặc lại nên thừa nhận cả hai đều bất định. Thế nên, nếu nghiệp ở thời phần nhất định, thì nghiệp đó ở dị thực lẽ ra cũng quyết định. Nếu ở dị thực gọi bất định, thì dị thực đó đối với thời gian lẽ ra cũng bất định.

Vì do lý này, nên quyết định không có tám nghiệp, do có nghĩa bất định trong các nghiệp, nghĩa là nên lập chung một thuận thọ bất định. Vì sao? Vì nghĩa giống nhau, nghĩa là như dị thực của nghiệp nhất định, thời gian không nhất định, vì thời gian bất định nên đã thừa nhận chung vì thuận với thọ bất định.

Như thế dị thực của nghiệp bất định, thời gian nhất định, dị thực bất định nên tại sao không chấp nhận thuận với thọ bất định?! Vì thế, nên phái Thí dụ, ở đây an lập tám nghiệp rất lộn xộn. Lại, phái Thí dụ nói tất cả nghiệp cho đến Vô gián, đều có thể chuyển. Nếu nghiệp Vô gián không thể chuyển, thì sẽ không có khả năng vượt qua hữu thứ nhất. Nay, xem ra thuyết Thí dụ nói, có ý như sau: Nếu cho rằng có ít trong

các nghiệp, không thể chuyển, vì nghiệp Hữu đảnh, nhất định là trước, vì nghiệp của hữu thứ nhất trong các nghiệp là rất nhỏ nhiệm, là sức căn bản của các sinh tử có thể thâm nhiếp thọ dị thực rộng lớn. Hữu tình trôi lăn trong sinh tử từ vô thủy, không hề có khả năng vượt qua dị thực kia. Nếu có khả năng chuyển nghiệp loại như thế, thì nghiệp Vô gián sao không thể chuyển? Quan niệm này cũng chỉ là loại chấp tà giả dối. Do nghiệp Vô gián, phần vị dị thực, cả hai đều quyết định, Hữu đảnh không như vậy, nên dẫn ví dụ, không thể chứng minh. Nếu nghiệp Hữu đảnh đều không thể chuyển, khởi nghiệp kia nhất định, thì nhất định chiêu cảm sự sinh, tức là sẽ không có chấp nhận khởi nghiệp kia nhất định rồi chứng quả Vô học và nhập Niết-bàn.

Nếu tất cả nghiệp đều có thể chuyển, thì Đức Thế Tôn không nên nói có định nghiệp, ít có bốn nghiệp đều cùng lúc tác động ư? Chấp nhận có làm sao dứt bỏ ba sử đã tự hành động dục tà đều cùng thời rất ráo?

Thuận với bốn thứ nghiệp hiện thọ v.v... có bao nhiêu nghiệp có công năng dẫn chúng phần đồng?

Chỉ có ba thứ có thể dẫn, trừ thuận với hiện nghiệp, do thuận với hiện nghiệp, tất nhiên căn cứ ở nghiệp trước, dẫn phần đồng được khởi, tức ở đời hiện tại, tất nhiên sẽ cho quả.

Cõi nào, đường nào có thể tạo ra bao nhiêu nghiệp? Các cõi, các đường, hoặc thiện, hoặc ác, tùy theo chúng thích hợp, đều chấp nhận tạo ra bốn.

Dẫn chung như thế, nếu căn cứ riêng ngăn dứt thiện trong Nại-lạc-ca, trừ thuận với hiện vì không có quả ái, ngoài ra đều được tạo.

Có sự khác nói: Ở cõi Sắc, Vô sắc, quyết định không có thuận với nghiệp hiện thọ, vì thuận với hiện nghiệp, thì phải dựa vào cảnh giới thù thắng mà gia hạnh, thì mới có thể thành lập, nghĩa là đối với cha, mẹ, Phật, A-la-hán và đức thù thắng khác, đã huân tu thân, làm việc tổn ích, có thể chiêu cảm hiện quả, hoặc ở cảnh khác phát khởi chấp bền chắc, mạnh mẽ gia hạnh cũng chiêu cảm quả hiện tiền. Các loại nghiệp như thế ở cõi trên đều không có nên trong hai cõi trên không có thuận với hiện nghiệp. Thuyết kia chấp phi lý, vì ngoài ra có chấp nhận khởi. Nghĩa là ở hai cõi trên cũng có thắng nghiệp, thế lực rất nhanh có thể chiêu cảm quả hiện tiền nên hai cõi trên dù không thuận với nghiệp hiện thọ, duyên thắng cảnh v.v... như trước, nhưng vẫn có thắng định có thể chiêu cảm hiện quả, vì thuận với loại nghiệp hiện thọ, không phải một. Do trong thâm nhiếp, tạo ra thuyết như thế này: Thuận với

bốn nghiệp như hiện v.v... đều là cõi Dục. Tất cả biến hành của Sắc, Vô sắc, đối tượng tùy tăng của tùy miên do Tu đạo đoạn, nên tất cả xứ đều có khả năng tạo ra bốn nghiệp như thế.

Tánh bất thoái, được gọi là vững chắc, hữu tình kia ở địa lìa nhiễm, nếu là loại phàm phu, trừ thuận với sinh thọ, có thể tạo ba nghiệp còn lại, bậc Thánh trừ hai thuận với thọ sinh và sau, có thể tạo hai nghiệp còn lại. Phàm phu bất thoái, nếu lìa nhiễm địa kia, không chấp nhận ở địa kia Vô gián thọ sinh, nên phàm phu kia ứng với trừ thuận với nghiệp thọ sinh, ở địa trên mất, thì trở lại đọa địa dưới, nên chấp nhận tạo nghiệp thuận với thọ sau. bậc Thánh bất thoái, nếu lìa nhiễm địa kia, tất nhiên không chấp nhận sinh lại ở địa ấy, nên Thánh kia trừ hai thuận với sinh, thuận với sau, tùy theo địa đã sinh, chấp nhận tạo thuận với hiện thọ, tạo nghiệp bất định, tất cả xứ không có ngăn dứt. Nhưng các bậc Thánh, nếu ở cõi Dục và xứ Hữu đảnh, đã được lìa nhiễm, dù có thoái đọa, nhưng cũng không tạo nghiệp thuận với sinh sau. Người từ địa kia thối lui, tất nhiên thối lui quả, nên lùi lại quả rồi tất nhiên không qua đời, trở lại được quả gốc.

Trụ ở vị Trung hữu cũng tạo nghiệp ư? Cũng tạo ra sao? Tụng nói:

*Trung hữu cõi Dục tạo
Hai mươi hai thứ nghiệp
Đều thuộc thuận hiện thọ
Loại phần đồng là một.*

Luận nói: Trụ ở vị trung hữu ở cõi Dục, chấp nhận có chủ thể tạo hai mươi hai nghiệp, nghĩa là vị Trung hữu và ở trong thai. Xuất thai về sau, đều có năm vị. Năm vị trong thai là:

1. Yết-thích-lam.
2. Át-bộ-đàm.
3. Bế-thi.
4. Kiện-nam.
5. Bát-la-xa-khư.

Ngoài thai có năm vị:

1. Hải nhi.
2. Trẻ nhỏ.
3. Thiếu niên.
4. Trung niên.
5. Lão niên.

Mười một vị này thuộc về một đời. Trụ ở vị trung hữu, Trung hữu

là chủ thể tạo nghiệp định, bất định, cho đến chủ thể tạo. Hai nghiệp của người tuổi già (lão niên) nên biết cũng như thế.

Phải biết trung hữu như thế, đã tạo mười một thứ nghiệp định đều thuận thuộc về hiện thọ. Do giống với phần đồng không có khác nhau nghĩa là vì Trung hữu này và mười vị tự loại, một chúng phần đồng, là một dẫn nghiệp. Do đó, không nói riêng, thuận với thọ nghiệp của Trung hữu, tức thuận với nghiệp sinh v.v... vì được dẫn.

Giống với phần đồng, nghĩa là loại người v.v... không phải đường, không phải sinh. Vì căn cứ ở đường ở sinh mà trung hữu, sinh hữu có phần đồng khác nhau.

Thọ các định nghiệp, tướng chúng thế nào?

*Do hoặc nặng tâm tịnh
Và là chỗ thường tạo
Khởi ở ruộng công đức
Định nghiệp hại cha mẹ.*

Luận nói: Nếu nghiệp đã tạo do phiền não nặng, hoặc tâm thuần tịnh, hoặc thường tạo tác, hoặc khởi ở ruộng công đức tăng thượng. Ruộng công đức nghĩa là Phạt, Pháp, Tăng. Hoặc Bồ-đặc-già-la tăng thượng. Nghĩa là chứng đức thù thắng ở thế gian, xuất thế gian. Ở chỗ ruộng này dù không có hoặc nặng, và tâm thuần tịnh, cũng không phải thường làm. Nếu thiện, bất thiện đã khởi các nghiệp, hoặc nếu khởi triền phẩm hạ đối với cha, mẹ, làm việc tổn hại. Tất cả như thế đều thuộc về định nghiệp.

Có sư khác nói: Nếu dùng ý mạnh mẽ ưa làm tác, hoặc có khi làm xong khởi tâm vui mừng, hoặc thường quen tập, hoặc do nguyện lực, sự lực thù thắng, khởi nghiệp đều quyết định.

Nghiệp quả hiện pháp, tướng như thế nào? Tụng nói:

*Do ruộng ý thù thắng.
Và định với dị thực
Được lìa hẳn nghiệp địa
Định với quả hiện pháp.*

Luận nói: Do ruộng thù thắng. Nghe có Bí-sô bắt chước giọng nói của người nữ ở giữa chúng tăng. Giây lát sau, Bí-sô đó chuyển thành người nữ. Những chuyện được nghe như thế không phải một.

Ý ưa thù thắng: Nghe nói có người huỳnh môn cứu thoát đàn bò khỏi việc huỳnh môn (hoạn giống) chốc lát, người ấy biến thành trượng phu.

Những chuyện tương truyền này cũng không phải một.

Hoặc có nghiệp khác cũng được hiện quả. Nghĩa là sinh ở địa này, lìa hẳn nhiễm của địa này, các nghiệp thiện, bất thiện ở địa này, tất nhiên ứng với hiện thọ, vì không sinh lại, như A-la-hán và người Bất hoàn, đã tạo nghiệp kia khi chưa lìa nhiễm. Nay vì đã lìa nhiễm nên thành thọ hiện pháp.

Hỏi: Đó là nghiệp gì?

Đáp: Đó là định dị thực. Nên biết nghiệp nói trong đây là định dị thực, không phải nghiệp thời phần nhất định. Nếu có vị khác thuận với nghiệp thọ nhất định thì A-la-hán đó nhất định sẽ không có nghĩa lìa hẳn nhiễm tất nhiên đối với vị khác thọ quả dị thực. Nếu ở dị thực cũng bất định, vì lìa hẳn nhiễm, nên không thọ dị thực.

Các vị Bất hoàn và A-la-hán, đối với dục ba cõi, nếu lui sụt khởi nhiễm, tất nhiên sẽ không sinh trở xuống, quyết định Niết-bàn. Định dị thực của nghiệp đều thành hiện thọ nghiệp. Ngoài ra tùy theo thích hợp, giống như loại này sẽ nói:

Do khởi định nghiệp tức thọ ư? Tụng nói:

*Với Phật thượng thủ tăng
Và định diệt vô tránh
Từ kiến, Tu đạo xuất
Nghiệp tăng giảm tức thọ.*

Luận nói: Đối với loại như thế trong ruộng công đức, là định nghiệp thiện, ác, tức quả thọ.

Ruộng công đức, nghĩa là Phật, thượng thủ trong tăng. Căn cứ sự khác nhau của Bồ-đặc-già-la có năm:

1. Từ định diệt xuất. Nghĩa là trong định này được tâm vắng lặng. Sự vắng lặng của định này là do Niết-bàn. Nếu từ định này, đầu tiên lúc khởi tâm, như nhập Niết-bàn. Lại xuất định, nghĩa là công đức tịnh thù thắng, trang nghiêm thân mình, làm chỗ dựa đầy đủ cho tâm tịnh lớn lên.

2. Từ vô tránh xuất. Nghĩa là trong định này có năng lực nhổ hẳn tất cả tai họa phiền não nối tiếp nhau, duyên tất cả hữu tình làm cảnh, khởi lên vô biên ý lạc tăng thượng. Công đức vô tránh được chứa nhóm để huân tập thân. Khi từ thân này xuất, tâm kia nối tiếp nhau, không bị chế phục vượt hơn do tâm định và tâm bất định của tất cả thế gian, là ruộng thù thắng, của quả gần phước, phi phước.

3. Từ định từ xuất. Nghĩa là trong định này có duyên vô lượng hữu tình làm cảnh, làm lợi ích, yên vui, ý lạc tăng thượng, chứa nhóm hun đúc thân. Khi xuất định này, vô lượng công đức tối thắng hữu vi đã huân

tập thân, nối tiếp nhau mà chuyển sinh nghiệp thù thắng.

4. Từ Kiến đạo xuất. Nghĩa là trong đạo này có thể vượt qua một phần đường lưu chuyển từ vô tử về căn bản của sinh tử luân hồi nơi ba cõi không thể vượt qua. Từ Kiến đạo này xuất, có thân thanh tịnh thù thắng, nối tiếp nhau mà sinh, sinh ra nghiệp thù thắng.

5. Từ Tu đạo xuất. Nghĩa là trong đạo này có khả năng vượt qua một phần căn bản của sinh tử. Ngoài ra như trước đã nói.

Trong vị xuất đầu tiên của năm Bồ-đặc-già-la như thế, nhân thế lực của công đức thù thắng đã tu trước kia, tâm cũng chiếu cố trở lại chuyên niệm không bỏ, các căn Vắng lặng đặc biệt khác thường, phước định, bất định của thế gian, xuất thế gian, không có khả năng chế phục vượt hơn, lấn chiếm công đức thù thắng kia, nên nói năm thứ này là ruộng công đức. Nếu ở trong đó làm nghiệp tổn ích, thì nghiệp này nhất định có thể chiêu cảm tức quả.

Nếu khi từ định khác, quả khác xuất, do định đã tu trước kia không thù thắng, hoặc do Tu đạo đoạn chưa dứt hết rốt ráo, nên sự nối tiếp nhau của thân kia, không phải là ruộng phước thù thắng.

Thọ trong quả dị thực rất mạnh.

Nay nên tư duy lựa chọn trong các nghiệp.

Có khi chỉ chiêu cảm tâm thọ dị thực, hoặc chiêu cảm thân thọ, không phải tâm thọ hay không?

Cũng có. Thế nào?

Tụng nói:

Các nghiệp thiện không tâm

Chỉ được cảm tâm thọ

Ác chỉ cảm thân thọ

Là cảm thọ nghiệp khác.

Luận nói: Nghiệp thiện không có tâm. Nghĩa là từ định trung gian cho đến hữu đảnh, nghiệp thiện có trong đó có thể, chiêu cảm thọ dị thực, nên biết chỉ chiêu cảm tâm thọ, không phải thân, vì ở trong địa kia không có thân thọ, thân thọ nhất định tương ứng với tâm. Chẳng phải nghiệp không có tâm, chiêu cảm quả có tâm.

Các nghiệp bất thiện có công năng chiêu cảm thọ. Nên biết chỉ chiêu cảm thân thọ, không phải tâm thọ, vì nhân bất thiện, khổ thọ làm quả. Khổ thọ của địa ý quyết định gọi là ưu. Ưu thọ tất nhiên không phải thuộc quả dị thực nên nghiệp bất thiện chỉ chiêu cảm thân thọ.

Nếu chấp ưu căn nhất định chẳng phải dị thực, thì các loại hữu tình đã phát tâm điên cuồng. Ở trong thức nào, nhân nào đã chiêu cảm, dựa

vào chỗ nào khởi mà không phải dị thực?

Tụng nói:

*Tâm cuồng chỉ ý thức
Do dị thực nghiệp sinh
Và sợ, hại, trái ưu
Trừ châu Bắc ở dục.*

Luận nói: Hữu tình có tâm cuồng, chỉ ý thức. Nếu ở năm thức, thì nhiên không có tâm cuồng, vì thân năm thức không phân biệt.

Do nhân nào tâm hữu tình cuồng?

Do dị thực nơi nghiệp của các hữu tình khởi.

Do dị thực của nghiệp nào khởi?

Nghĩa là do hữu tình kia dùng các vị thuốc, chú thuật làm cho tâm người khác cuồng. Hoặc lại bảo người khác uống, không phải ý họ muốn, hoặc thuốc độc, hoặc rượu, hoặc biểu hiện oai nghiêm, khủng bố cầm thú v.v... hoặc phóng lửa đốt núi, đầm. Hoặc đào hầm, hang, gài bẫy cho chúng sinh rơi xuống. Hoặc sự việc khác, khiến người ta mất đi sự nhớ nghĩ.

Do nghiệp nhân này, sẽ cảm được dị thực đại chủng của loại khác ở đời vị lai.

Do thế lực của nghiệp kia, khiến tâm phát cuồng. Do thế của tâm cuồng này không phải dị thực vì tâm v.v... thiện, ác đều chấp nhận cuồng.

Do đó chỉ nói, dị thực của nghiệp sinh, nghĩa là nghiệp nhân ác, chiêu cảm dị thực của đại chủng không bình đẳng. Dựa vào đại chủng này, tâm bèn mất niệm, nên nói là cuồng.

Như thế, tâm cuồng đối với tâm loạn, nên tạo ra bốn luận chứng, đó là:

1. Có khi tâm cuồng mà không phải tâm loạn, cho đến nói rộng.
2. Cuồng không phải loạn. Nghĩa là những người cuồng, tâm không nhiễm ô.
3. Loạn không phải cuồng. Nghĩa là người không cuồng, các tâm nhiễm ô. Cuồng cũng loạn. Nghĩa là các tâm nhiễm ô của các người cuồng.
4. Không phải cuồng loạn. Nghĩa là người không cuồng, tâm không nhiễm ô.

Tâm hữu tình cuồng vì chỉ do đó. Lại do bốn thứ. bốn thứ đó là:

1. Do sợ hãi. Nghĩa là phi nhân v.v.... hiện hình đáng sợ, đến ép ngặt. Hữu tình thấy xong bèn trở nên tâm cuồng.

2. Do thương tổn. Nghĩa là nhân sự việc nào hại phi nhân v.v... do phi nhân kia giận, nên tổn hại chi tiết của mình, đến nỗi tâm cuồng. Trong thân hữu tình có chi tiết riêng, nếu bị đánh, xúc chạm, tâm liền phát cuồng.

3. Do sai trái. Nghĩa là do giới gió nóng bức trong thân trái nhau nhau. Vì đại chủng trái với vừa ý, nên gây ra tâm cuồng.

4. Do lo sầu. Nghĩa là do các việc người thân yêu mất, buồn rầu như chất độc ràng buộc ôm ấp trong lòng, liền phát cuồng, như Bà tư v.v...

Loại hữu tình nào có tâm cuồng này?

Trừ người châu Câu Lô phía Bắc. Còn lại các loại hữu tình cõi Dục chấp nhận có tâm cuồng. Nghĩa là tâm trời dục còn có cuồng, hướng chi con người, đường ác mà được lìa tâm cuồng? Địa ngục thường cuồng, vì bị các khổ bức xúc, nghĩa là các địa ngục thường bị các thứ khổ cụ khác nhau gây tổn hại. Mạt ma mạnh mẽ, nhạy bén khó nhẫn bị ép ngặt do khổ thọ, còn không tự nhận thức, hướng chi hiểu rõ đúng sai? Nên trong địa ngục, lòng oán ghét, vì bị hại, thở than, cuồng loạn, chạy rông, kêu la.

Thế gian có truyền tụng văn: Trong các bậc Thánh cõi Dục, chỉ trừ Chư Phật. Đại chủng trái, vừa ý, chấp nhận có tâm cuồng không có dị thực sinh.

Nếu có định nghiệp, phải ứng trước, thọ sau mới được quả Thánh. Nếu không phải định nghiệp được Thánh đạo, nên có thể khiến cho không có quả, cũng không có sợ hãi, vì các bậc Thánh đã vượt qua năm thứ sợ, nên cũng không có tổn hại, vì các bậc Thánh không có sự ngờ vực, oán ghét phi nhân v.v... cũng không có lo sầu, vì các bậc Thánh đã chứng pháp tánh. Tâm của tất cả Như Lai không có cuồng loạn, không có xả dần mạng, không có phá âm thanh, cũng không có việc tóc bạc, da nhăn v.v... vì do nghiệp rất thuần tịnh mầu nhiệm sinh ra.

Lại trong kinh nói: Nghiệp có ba thứ, là sự cong vạy, cấu uế, vẩn đục. Tướng chúng thế nào? Tụng nói:

Nói nghiệp tà, như, đục

Dua nịnh, giận, tham sinh.

Luận nói: Ba nghiệp thân, ngữ, ý đều có ba thứ, là sự tà vạy, cấu uế, vẩn đục, như thứ lớp đó, nên biết dựa vào sự dua nịnh giận, tham sinh ra, tức dựa vào sự dua nịnh, sinh ra nghiệp thân, ngữ ý, gọi là nghiệp cong vạy, vì loại dua nịnh cong vạy, nên làm cong vạy sự

thật, gọi là kiến, nên Khế kinh nói: sự công vậy thật là gì? Nghĩa là các ác kiến, dua nịnh là vì loại kia, nên được gọi là công vậy. Từ sự dua nịnh sinh ra nghiệp thân ngữ ý, vì sự công vậy làm nhân, nên thọ quả gọi là nhân.

Thế nên, Đức Thế Tôn nói: Ác kiến là công vậy. Nếu dựa vào sự giận dữ sinh ra nghiệp thân, ngữ ý, gọi là nghiệp nhơ. Vì loại giận cấu ố, nên giận gọi là nhơ, nghĩa là cơn giận dữ hiện ở trước, như viên sắt nóng, hệ ném xuống chỗ nào, thì có thể đốt hại thân tâm mình, người. Vì bị lỗi rất nặng trong các phiền não, nên đấng Bạc-già-phạm lại đặt tên cấu ố, vì là cấu ố nhất trong các thứ cấu ố. Từ sự giận sinh ra nghiệp thân ngữ ý. Vì sự cấu ố làm nhân nên quả được gọi là nhân.

Thế nên, Đức Thế Tôn nói nghiệp sân kia là cấu ố. Nếu dựa vào tham, sinh ra nghiệp thân ngữ ý, gọi là nghiệp vẫn đục. Vì loại vẫn đục tham, nên tham gọi là vẫn đục, nghĩa là tham hiện tiền, đắm nhiễm sở duyên, là vì tánh nhiễm, nên từ tham kia sinh v.v... căn cứ ở trước, nên giải thích.

Lại, đạo chân chất ngay thẳng, nghĩa là tám chi Thánh, làm chướng ngại Thánh đạo kia sinh ra ba nghiệp, gọi là công vậy. Chân thật không bị bệnh, nghĩa là mãi mãi Niết-bàn, chướng ngại chứng Niết-bàn kia do ba nghiệp gọi là nhơ.

Dựa vào kiến chấp ngoại đạo đối với trong Phật giáo, chướng ngại tâm tính tịnh bất tin, gọi là vẫn đục. Vì làm khuấy đục tâm tín trong sạch, nên từ chướng kia mà khởi ba nghiệp, gọi là vẫn đục.

Lại, rơi vào đoạn, thường hành vi trong chỗ trái, từ đoạn, thường kia, khởi lên nghiệp thân ngữ ý trái với nghĩa của đạo ngay thẳng, nên đặt tên công vậy. Do kiến tổn giảm, nên khởi các nghiệp, vì làm nhơ pháp tịnh, nên đặt tên nhơ. Tên nhơ, tất nhiên dựa vào nghĩa rất nhơ, Tát-ca-da-kiến nên khởi các nghiệp làm chướng kiến vô ngã, tịnh chân thật, vì căn cứ ở nghĩa chướng tịnh, nên đặt tên vẫn đục.

